

Số: 79/2024/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 365/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1944. Địa chỉ cư trú: Khóm C, phường S, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Ngô Quang G - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 2. Địa chỉ: Số 08 đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố X, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị W, sinh năm 1942. Địa chỉ cư trú: Khóm C, phường S, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Lý Ngọc A – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 2. Địa chỉ: Số 08 đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố X, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Q và bị đơn bà Nguyễn Thị W tự nguyện thống nhất

thỏa thuận như sau: Bị đơn bà Nguyễn Thị W tự nguyện trả cho bà Đỗ Thị Q giá trị quyền sử dụng đất (diện tích đất ngang 3,5m, dài 9m) với số tiền là 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Đỗ Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị W chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chưa thi hành án, tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Q và bị đơn bà Nguyễn Thị W tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau:

- Bà Nguyễn Thị W tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng Bà Nguyễn Thị W là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Đỗ Thị Q là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Tp. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Mai Trinh**